

Số: 62/2018/QĐST-HNGĐ

T, ngày 13 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: anh Trương Văn C, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp B, xã E, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc D và anh Trương Văn C. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 33 (quyển 01/2011) ngày 16/02/2011 của Ủy ban nhân dân xã E, huyện T, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: anh Trương Văn C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Đức H, sinh ngày 18/11/2011. Anh C tự nguyện không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị D có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50%: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Nguyễn Ngọc D đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014594 ngày 22/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Sau khi khấu trừ, chị D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã E (T, Bến Tre)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long